

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DS-ST
Ngày: 15-11-2019
V/v: Tr/chấp: “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Thanh Hải**
2. Bà **Tô Phạm Tuyết Nghiêm**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đinh Thanh Thảo**, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong
Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số
74/2019/TLST-DS ngày 01/7/2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 115/2019/QĐXXST-DS ngày
27/9/2019, giữa các đương sự :

* **Nguyên đơn:** **Ngân hàng TMCP H**; địa chỉ trụ sở chính: 25Bis,
Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền có ông **Lai Quốc H** - Trưởng bộ phận giám sát
nợ. Có mặt.

* **Bị đơn:** 1. Bà **Nguyễn Thị Út N**, sinh năm 1990
2. Ông **Trương Văn V**, sinh năm 1985.

Cùng nơi cư trú: ấp Thới Hưng, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành
phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2018, đại diện nguyên đơn - Ngân hàng
TMCP H (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: vào ngày 05/05/2016 ông
Trương Văn V và bà Nguyễn Thị Út N có ký hợp đồng tín dụng hạn mức số
0036/2016/HĐTDHM-CN/211 với Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ
Chí Minh - Chi nhánh cần Thơ - Phòng giao dịch Ô Môn để vay số tiền
100.000.000 đồng. Đến ngày 10/5/2017 ông Vinh và bà Nhỏ đáo hạn vay lại số
tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất: 13.5%/năm với mục
đích chăn nuôi dê và chăn nuôi heo. Trong quá trình vay vốn ông Vinh và bà Út
Nhỏ đã thanh toán cho ngân hàng một phần nợ. Tuy nhiên sau đó ông Vinh và
bà Út Nhỏ đã không thanh toán nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nay

Ngân hàng yêu cầu ông Vinh và bà Út Nhỏ phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn còn lại là 99.999.999 đồng, tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 06/8/2019 là 27.711.909 đồng; tổng cộng vốn và lãi tạm tính đến ngày 06/8/2019 là 127.711.908 đồng và lãi suất được tiếp tục tính cho đến khi thanh toán xong nợ và lãi phạt chậm trả theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp ông Vinh và bà Út Nhỏ không có khả năng thanh toán nợ, yêu cầu Tòa án cho Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất diện tích 1.484 m²; thửa số 23; tờ bản đồ số 01; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00674 do UBND huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/01/2011 do ông Trương Văn Vinh đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp Thới Hưng, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Tại bản tự khai ngày 06/8/2019, bị đơn Trương Văn Vinh thừa nhận ông có vay của nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 10/5/2017. Ông Vinh đã trả được cho ngân hàng một phần nợ. Hiện nay, ông Vinh còn thiếu Ngân hàng khoản tiền vốn là 99.999.999 đồng, tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 06/8/2019 là 27.711.909 đồng; tổng cộng vốn và lãi tạm tính đến ngày 06/8/2019 là 127.711.908 đồng. Ngân hàng yêu cầu trả nợ thì ông đồng ý. Tuy nhiên, trong quá trình chăn nuôi gia đình ông bị thua lỗ nên chưa có tiền trả cho ngân hàng. Nên ông yêu cầu thanh lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Đối với bà Nguyễn Thị Út Nhỏ mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án nên chưa ghi nhận được ý kiến của bà Út Nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị Út N trả nợ vay do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi. Mục đích vay vốn của ông Trương Văn Vinh và bà Nguyễn Thị Út Nhỏ là **chăn nuôi dê và chăn nuôi heo**. Vì vậy, đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn ủy quyền cho người đại diện tham gia phiên tòa, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc ủy quyền của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trương Văn Vinh và bà Nguyễn Thị Út Nhỏ nhưng ông V và bà Út N vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Vinh và bà Út Nhỏ.

[3] Về nội dung: Ngày 05/05/2016, ông V và bà Út N cùng Ngân hàng đã xác lập hợp đồng tín dụng hạn mức số 0036/2016/HĐTDHM-CN/211. Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, bên vay đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Đã quá thời hạn, nhưng bên vay không thực hiện đúng với nội dung hợp đồng đã cam kết. Do đó, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp

pháp của nguyên đơn. Từ những chứng cứ mà các đương sự cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần buộc ông Trương Văn Vinh và bà Nguyễn Thị Út Nhỏ phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh hàng số tiền vốn còn lại là 99.999.999 đồng, tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 06/8/2019 là 27.711.909 đồng; tổng cộng vốn và lãi tạm tính đến ngày 06/8/2019 là 127.711.908 đồng và lãi suất được tiếp tục tính cho đến khi thanh toán xong nợ và lãi phạt chậm trả theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với tài sản là Quyền sử dụng đất diện tích 1.484 m²; thửa số 23; tờ bản đồ số 01; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00674 do UBND huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cấp ngày 26/01/2011 do ông Trương Văn Vinh đứng tên; đất tọa lạc tại ấp Thới Hưng, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ là tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Trương Văn Vinh và bà Nguyễn Thị Út Nhỏ đã thế chấp nhằm bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ. Do vậy, trong trường hợp ông Vinh và bà Út Nhỏ không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của luật thi hành án để thu hồi nợ.

[4] Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng nghĩa vụ thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị Út N phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh hàng số tiền vốn còn lại là 99.999.999 đồng, tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 06/8/2019 là 27.711.909 đồng; tổng cộng vốn và lãi tạm tính đến ngày 06/8/2019 là 127.711.908 đồng và lãi suất được tiếp tục tính cho đến khi thanh toán xong nợ và lãi phạt chậm trả theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Vinh và bà Út Nhỏ không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh, thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của luật thi hành án để thu hồi nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông Vinh và bà Út Nhỏ nộp 6.385.595 đồng. Nguyên đơn được nhận lại 2.704.904 đồng tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai số 005495 ngày 01/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- Lưu (HS - 2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải Tô Phạm Tuyết Nghiêm

Nguyễn Tiến Thịnh

